

Số: 86/KL-TTT

Hung Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật thuế, môi trường
tại Công ty TNHH xe điện xe máy Detech

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTT ngày 02/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên: Thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế, môi trường tại Công ty TNHH xe điện xe máy Detech, địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, thời kỳ thanh tra từ năm 2020 đến hết năm 2023. Từ ngày 08/10/2024 đến ngày 11/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH xe điện xe máy Detech.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/11/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Thanh tra tỉnh Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH xe điện xe máy Detech (sau đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở chính tại: Khu công nghiệp Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25/10/2001; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19/5/2023.

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đăng ký, kê khai, nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, vốn điều lệ 320.000.000.000 đồng; Mã số thuế: 0900189171.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp cho thấy: thời kỳ thanh tra năm 2020 - 2023 Công ty đã được Thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2020, 2021. Để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh chỉ tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước (NSNN) tại Công ty năm 2022-2023.

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

1.1. Tiền thuê đất

Công ty được UBND tỉnh Hưng Yên cho thuê 02 khu đất tại phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, tổng diện tích đất thuê là 77.870m², cụ thể:

- Khu đất có diện tích 49.380 m²: Hợp đồng thuê đất số 181/HĐ-TĐ ngày 27/7/2020, thời hạn thuê đất tính từ ngày 18/6/2003 đến ngày 18/6/2038, đơn giá thuê đất là 16.800đồng/m²/năm, đơn giá thuê đất trên có thời gian ổn định 05 năm, kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024. Số tiền thuê đất Công ty phải nộp trong 02 năm 2022-2023 theo hợp đồng thuê đất là: 1.659.168.000 đồng (*mỗi năm 829.584.000 đồng*).

- Khu đất có diện tích 28.490 m²: Hợp đồng thuê đất số 42/HĐ-TĐ ngày 19/4/2022, thời hạn thuê đất tính từ ngày 02/3/2001 đến ngày 02/3/2036, giá đất tính tiền thuê đất là 3.335đồng/m²/năm, đơn giá thuê đất trên có thời gian ổn định 05 năm, kể từ ngày 02/3/2021 đến ngày 01/3/2026. Số tiền thuê đất Công ty phải nộp trong 02 năm 2022-2023 theo hợp đồng thuê đất là: 190.028.300 đồng (*mỗi năm 95.014.150 đồng*).

- Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp trong 02 năm 2022-2023 là: 1.849.196.300 đồng.

- Số tiền thuê đất Công ty được giảm trong 02 năm 2022-2023 (theo Quyết định số 484/QĐ-CTHYE ngày 22/3/2023 và Quyết định số 2413/QĐ-CTHYE ngày 21/12/2023) là: 554.758.890 đồng (*mỗi năm 277.379.445 đồng*).

- Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp năm 2022-2023 sau khi được giảm là: 1.294.437.410 đồng (*mỗi năm 647.218.705 đồng*). Công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

1.2. Việc chấp hành pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công ty đã kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính. Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp Công ty đã nộp ngân sách nhà nước trong 02 năm 2022 - 2023 là 76.579.200 đồng (*mỗi năm 38.289.600 đồng*).

1.3. Việc chấp hành pháp luật về lệ phí môn bài (MB)

Hàng năm Công ty đã nộp đủ lệ phí môn bài theo quy định tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. Tổng số tiền lệ phí môn bài đã nộp trong 02 năm 2022 - 2023 là: 6.000.000 đồng (*mỗi năm 3.000.000 đồng*).

1.4. Việc chấp hành pháp luật về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Việc kê khai thuế GTGT hàng tháng được Công ty thực hiện đúng về thời gian; đầy đủ, đúng các chỉ tiêu số liệu theo mẫu biểu quy định. Theo báo cáo của Công ty, thời kỳ thanh tra năm 2020 – 2023 thuế GTGT đầu vào của Công ty luôn lớn hơn thuế GTGT đầu ra, vì vậy Công ty chưa phát sinh thuế GTGT phải nộp ngân sách nhà nước. Qua thanh tra còn tồn tại:

Công ty còn chưa kê khai thuế GTGT đầu ra đối với hàng hóa tặng khách hàng là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính; kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào của một số hóa

đơn mua hàng hóa có giá trị trên 20 triệu đồng thanh toán bằng tiền mặt là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 15, Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính dẫn đến số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau giảm 41.899.259 đồng so với số kê khai của Công ty.

1.5. Việc chấp hành pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp nhận thấy: hàng năm Công ty nộp tờ khai quyết toán thuế và báo cáo tài chính cho cơ quan thuế đầy đủ theo quy định. Theo báo cáo của Công ty, thời kỳ thanh tra năm 2022 - 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều có lãi, tổng số tiền thuế Công ty đã quyết toán nộp ngân sách nhà nước trong 02 năm là 3.889.995.920 đồng (*năm 2022: 1.475.047.694 đồng; năm 2023: 2.414.948.226 đồng*). Tuy nhiên, qua thanh tra còn tồn tại:

Công ty còn tính vào chi phí được trừ một số khoản chi có giá trị trên 20 triệu đồng thanh toán bằng tiền mặt là chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; tính vào chi phí được trừ khoản thuế GTGT đầu ra của hàng biếu tặng là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm 2 Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN năm 2013, dẫn đến số thuế TNDN phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước tăng thêm so với số quyết toán của Công ty là 35.844.245 đồng (*năm 2022 là 7.200.000 đồng, năm 2023 là 28.644.245 đồng*).

1.6. Việc chấp hành pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Hàng năm Công ty lập và gửi tờ khai quyết toán thuế TNCN đến cơ quan thuế đảm bảo theo quy định. Theo báo cáo của Công ty, tổng số thuế TNCN công ty đã khấu trừ trong 02 năm 2022 - 2023 là 1.942.999.944 đồng (*năm 2022: 669.233.885đ; năm 2023: 1.273.766.059đ*), trong đó: số thuế TNCN phải nộp của cá nhân ủy quyền cho Công ty quyết toán là 1.075.632.364 đồng (*năm 2022: 256.166.009đ, năm 2023: 819.466.355đ*). Qua thanh tra chưa phát hiện tồn tại, sai phạm trong việc kê khai quyết toán thuế TNCN tại Công ty.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

Qua kiểm tra thực tế cho thấy Công ty đang cho 03 đơn vị thuê nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, theo nội dung Quyết định thanh tra số 167/QĐ-TTT ngày 02/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh đối tượng thanh tra là Công ty TNHH xe điện xe máy Detech. Vì vậy, Thanh tra tỉnh không tiến hành thanh tra đối với 03 đơn vị thuê nhà xưởng của Công ty.

2.1. Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường

Công ty được Sở Khoa học và Công nghệ (*trước là Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường*) phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy

sản xuất phụ tùng và linh kiện xe gắn máy và dự án mở rộng Nhà máy sản xuất, lắp ráp đồ điện lạnh, động cơ xe máy của Công ty TNHH Ý Anh tại Quyết định số 12/QĐ-MTg ngày 12/3/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 33.000223.T (cấp lần 2) ngày 02/3/2015; UBND tỉnh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 35/GP-UBND ngày 10/01/2022 với lưu lượng xả thải lớn nhất 30 m³/ngày đêm

Công ty đã ký hợp đồng mua bán nước sạch với Công ty TNHH Thành Trung thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2020-2023 theo quy định (*ký Hợp đồng với Công ty TNHH giải pháp môi trường Kankyo*); lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường các năm 2020-2023; báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước gửi Cơ quan chức năng theo quy định...

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Công ty phải có Giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực (thời hạn đến hết ngày 31/12/2024). Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường.

2.2. Việc thu gom nước mưa; thu gom, xử lý nước thải

* **Về nước mưa:** Công ty đã đầu tư mạng lưới thu gom riêng biệt nước mưa theo quy định.

*** Về quản lý nước thải:**

- Về công trình, biện pháp thu gom nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu từ khu văn phòng, xưởng sản xuất, lắp ráp phụ tùng ô tô xe máy, khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn; nước thải phát sinh từ khu nhà bếp của Công ty và đơn vị thuê nhà xưởng được thu gom, xử lý sơ bộ qua lưới chắn rác, bể tách dầu mỡ. Toàn bộ nước thải sau xử lý sơ bộ được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm.

+ Nước thải sản xuất: Phát sinh từ công đoạn sơn, mạ, rửa và làm mát được thu gom sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm.

- Theo báo cáo của Công ty, toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phát sinh được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm để xử lý; chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (với hệ số K_q = 0,9; K_f = 1,2) trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung trên địa bàn Phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế nhận thấy: nước thải sinh hoạt phát sinh tại một số khu nhà vệ sinh của Công ty chưa được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung (*nước thải sinh hoạt từ khu nhà ăn, khu nhà vệ sinh thải ra hệ thống thoát nước mặt*). Sau khi

Đoàn thanh tra nhắc nhở đối với Công ty về các tồn tại nêu trên, Công ty đã kịp thời khắc phục các tồn tại theo ý kiến của Đoàn thanh tra.

2.3. Việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ công nhân viên của Công ty với khối lượng khoảng 400 kg/tháng. Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 40 m² trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty gồm bì cứng thải bằng nhựa, giấy carton, nilon, ... với khối lượng (*năm 2022 phát sinh 7.137 kg/năm; năm 2023 phát sinh 13.414 kg/năm*). Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 130 m² trước khi chuyển giao cho hộ gia đình Nguyễn Kim Tú đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, mực in, giẻ lau dính dầu mỡ, bã sơn, ... với khối lượng (*năm 2022 phát sinh 57.097 kg/năm; năm 2023 phát sinh 82.390 kg/năm*). Công ty đã bố trí các thiết bị lưu giữ CTNH phù hợp sau đó CTNH được lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ CTNH có diện tích khoảng 20 m².

- Biện pháp xử lý chất thải:

Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, CTNH với Công ty TNHH môi trường Ngân Anh (*Hợp đồng số 1010/2022/HĐ.NA-DETECH ngày 19/8/2022*); chất thải rắn công nghiệp được Công ty chuyển giao cho hộ gia đình Nguyễn Kim Tú (*Hợp đồng thu mua phế liệu số 0201/2020/HĐ-CT ngày 02/01/2020*). Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế nhận thấy: việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (*bao bì carton, giẻ lau, nhựa phế thải, chai nhựa, nilon,...*) chưa đảm bảo theo quy định; khu vực lưu giữ CTNH chưa bố trí vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; chưa gắn đầy đủ biển tên công trình, biển tên các hạng mục công trình xử nước thải sinh hoạt; công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải tại dự án. Sau khi Đoàn thanh tra nhắc nhở đối với Công ty về các tồn tại nêu trên, Công ty đã kịp thời khắc phục các tồn tại theo ý kiến của Đoàn thanh tra.

2.4. Việc thu gom, xử lý khí thải, bụi

Bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn sơn, mạ được thu gom đưa về hệ thống xử lý khí thải để xử lý trước khi thải ra môi trường.

Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi đốt củi được thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

1.1. Về tiền thuê đất

Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp ngân sách nhà nước trong 02 năm (2022-2023) là: 1.294.437.410 đồng. Công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

1.2. Việc chấp hành pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp Công ty phải nộp ngân sách nhà nước trong 02 năm (2022 – 2023) là 76.579.200 đồng. Công ty đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

1.3. Việc chấp hành pháp luật về lệ phí môn bài

Hàng năm Công ty đã nộp đủ lệ phí môn bài theo quy định. Tổng số tiền lệ phí môn bài Công ty đã nộp trong 02 năm (2022-2023) là 6.000.000 đồng.

1.4. Việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT

Qua thanh tra tính giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau là 41.899.259 đồng so với số kê khai của Công ty.

1.5. Việc chấp hành pháp luật về thuế TNDN

Qua thanh tra phát hiện số thuế TNDN phát sinh Công ty phải nộp ngân sách nhà nước tăng so với số báo cáo quyết toán của Công ty là 35.844.245 đồng.

1.6. Việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN

Hàng năm Công ty lập và gửi tờ khai quyết toán thuế TNCN đến cơ quan thuế đảm bảo theo quy định. Qua kiểm tra chưa phát hiện các tồn tại, sai phạm trong việc kê khai, quyết toán thuế TNCN tại Công ty.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

Công ty đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án và được Sở Khoa học và Công nghệ (*trước là Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường*) phê duyệt; Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; được UBND tỉnh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường và báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước gửi Cơ quan chức năng theo quy định. Đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tập trung; công trình thu gom, xử lý khí thải; đã bố trí khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH... Qua kiểm tra thực tế nhận thấy nước thải sinh hoạt phát sinh tại một số

khu nhà vệ sinh của Công ty chưa được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung (*nước thải sinh hoạt từ khu nhà ăn, khu nhà vệ sinh thải ra hệ thống thoát nước mặt*); việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (*bao bì carton, giẻ lau, nhựa phế thải, chai nhựa, nilon,...*) chưa đảm bảo theo quy định; khu vực lưu giữ CTNH chưa bố trí vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; chưa gắn đầy đủ biển tên công trình, biển tên các hạng mục công trình xử lý nước thải sinh hoạt; công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải tại dự án. Tuy nhiên, sau khi Đoàn thanh tra nhắc nhở đối với Công ty về các tồn tại nêu trên, Công ty đã kịp thời khắc phục các tồn tại theo ý kiến của Đoàn thanh tra.

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Công ty phải có Giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực (thời hạn đến hết ngày 31/12/2024). Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
Chưa áp dụng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

1.1. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Hưng Yên

Căn cứ quy định của pháp luật, xem xét xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế tại Công ty TNHH xe điện xe máy Detech phát hiện qua thanh tra.

1.2. Đối với Công ty TNHH xe điện xe máy Detech

- Đề nghị phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế phát hiện qua thanh tra. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thuế, môi trường, sớm hoàn thiện các thủ tục để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường theo quy định.

- Tiếp tục quản lý chất thải rắn phát sinh tại Công ty theo quy định. Tăng cường hơn nữa công tác vệ sinh công nghiệp đối với Nhà máy đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thực hiện điều chỉnh giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau là 41.899.259 đồng theo Kết luận thanh tra.

- Tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh theo quy định.

2. Xử lý về kinh tế

Quyết định thu hồi số tiền thuế phải nộp ngân sách nhà nước được phát hiện qua thanh tra tại Công ty TNHH xe điện xe máy Detech do quyết toán thuế TNDN

chưa chính xác là 35.844.245 đồng. Công ty TNHH xe điện xe máy Detech có trách nhiệm nộp số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh (số tài khoản 3949.0.1060137 tại Kho bạc Nhà nước Hưng Yên) để xử lý theo quy định của pháp luật (ngày 10/12/2024 Công ty TNHH xe điện xe máy Detech đã nộp đủ số tiền 35.844.245 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh).

Thanh tra tỉnh sẽ tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh Hưng Yên (để phối hợp);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng GS, KT và xử lý sau thanh tra;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Công ty TNHH xe điện xe máy Detech (để thực hiện);
- Lưu VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Đào Văn Sơn